

BƯỚC CHUYỂN TRONG NHẬN THỨC CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC KHI GẶP ĐƯỢC BẢN SƠ THẢO LUẬN CƯƠNG CỦA V.I.LÊNIN TRÊN HÀNH TRÌNH TÌM ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

TS. LÊ THỊ CHIÊN^(*)

TS. NGÔ KHẮC SƠN^(**)

TÓM TẮT

Tháng 7 năm 1920, sau gần 10 năm bôn ba tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã bắt gặp bản “Sơ thảo Luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V.I.Lênin. Những tư tưởng về dân tộc, thuộc địa của V.I.Lênin như ngọn đuốc soi đường cho Nguyễn Ái Quốc trên hành trình tìm kiếm con đường giải phóng dân tộc Việt Nam. Từ đây, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và quyết định lựa chọn sự nghiệp giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, đánh dấu bước chuyển lớn về nhận thức và lập trường quan điểm của Nguyễn Ái Quốc; đồng thời tạo ra bước ngoặt trong lịch sử của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là nội dung chính của bài viết dưới đây.

Từ khóa: Nguyễn Ái Quốc với bản sơ thảo luận cương của V.I.Lênin.

ABSTRACT

In July 1920, after nearly 10 years trying to find a way to liberate the nation, Nguyen Ai Quoc came across the “Draft Thesis on National And Colonial Issues” by V.I.Lenin. The thoughts about the nation and the colony by V.I. Lenin are like a torch to illuminate the way for Nguyen Ai Quoc on his journey to find the way to free the Vietnamese people. From here, Nguyen Ai Quoc came to Marxism-Leninism and decided to choose the cause of national liberation along the path of the proletarian revolution, marking a major shift in Nguyen Ai Quoc’s cognition and point of view; at the same time creating a turning point in the history of the Vietnamese revolution. That is also the main content of this article.

Key words: Nguyen Ai Quoc and the Draft Thesis by V.I Lenin

1. Hành trình Nguyễn Ái Quốc đến với bản “Sơ thảo các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V.I.Lênin

Trên hành trình tìm đường cứu nước, hoài bão và khát vọng của Nguyễn Ái Quốc chính

là con đường giải phóng dân tộc cho Việt Nam. Người luôn đặt câu hỏi: cách mạng ở Việt Nam sẽ phải đi theo con đường nào, làm thế nào để giành lại độc lập, bình đẳng cho dân tộc? Khi còn ở trong nước, Nguyễn Ái Quốc đã có sự tổng kết và không tán thành cách làm của các bậc tiền bối, dù rằng Người

^(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) Học viện Chính trị Khu vực III

rất kính phục họ. Trong quá trình bốn ba khắp thế giới, đặc biệt là quãng thời gian sống ở Mỹ, Anh, Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã tìm hiểu và nghiên cứu kỹ những cuộc cách mạng tư sản. Người đã tìm hiểu, nghiên cứu cách mạng Mỹ 1776, cách mạng Pháp 1789; song, Người nhận ra rằng, những cuộc cách mạng ấy là “những cuộc cách mạng chưa đến nơi”, nghĩa là cách mạng rồi mà nhân dân lao động ở đó vẫn chưa được giải phóng, vẫn còn bị áp bức, bóc lột và rất cực khổ. Vì vậy, sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi mọi áp bức, bóc lột không thể đi theo con đường của những cuộc cách mạng đó, mà phải theo con đường khác.

Trong thời gian sống và hoạt động ở Pháp từ cuối năm 1917, đời sống chính trị - xã hội của nước Pháp nói chung, của Đảng Xã hội và công nhân Pháp nói riêng đã tác động mạnh mẽ đến Nguyễn Ái Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tư tưởng, nhận thức của Người lên một tầm cao mới. Trước những năm 20, Nguyễn Ái Quốc đã tự mình rút ra những kết luận quan trọng sau thời gian tìm tòi, khảo sát về thực tiễn cách mạng ở một số nước trên thế giới. Theo Người, từ Việt Nam đến các nước thuộc địa khắp thế giới và các nước chính quốc, ở đâu đâu quần chúng lao động cũng sống khổ cực, bị áp bức và bóc lột. Ở đâu chủ nghĩa tư bản và đế quốc cũng bóc lột sự tàn bạo và những tội ác dã man. Ở đâu, Người cũng thấy khát vọng đấu tranh giải phóng, đòi quyền làm người của những người lao động nghèo khổ; thấy không thể chỉ dựa vào “yêu sách” để yêu cầu bọn thực dân đế quốc thực hiện công bằng, bình đẳng. Những nhận thức sâu sắc đó làm nảy nở ở Người tư

tưởng về sự đoàn kết quốc tế của những người cùng khổ. Người cũng nhận ra rằng, muốn đánh đổ chủ nghĩa tư bản, đế quốc và được giải phóng, các dân tộc phải trông cậy vào lực lượng của bản thân mình. Đoàn kết làm nên sức mạnh. Tuy nhiên, phải đợi đến khi được tiếp cận với những tư tưởng cơ bản của V.I.Lênin trong Bản “Sơ thảo Luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” (gọi tắt là bản Sơ thảo Luận cương), Nguyễn Ái Quốc mới nhận rõ con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam.

Bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin ra đời trong điều kiện lịch sử hết sức phức tạp. Trên thế giới, các nước tư bản đế quốc sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng. Bọn chúng đã trút gánh nặng của cuộc khủng hoảng kinh tế đó lên giai cấp vô sản và quần chúng lao động cả ở chính quốc và các nước thuộc địa, khiến họ ngày càng lún sâu vào cảnh khốn cùng. Đồng thời khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản ở cả chính quốc và các nước thuộc địa với giai cấp tư sản. Từ Đại hội I đến Đại hội II của Quốc tế Cộng sản là thời kỳ phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng thế giới và ngày càng có thêm nhiều quần chúng lao động được thu hút vào cuộc đấu tranh.

Trong phong trào cộng sản đang phát triển nhanh chóng lúc bấy giờ, V.I.Lênin đặc biệt chú ý đến bộ phận các lãnh tụ của các đảng thuộc Quốc tế II - những người đã tự coi mình là cộng sản, nhưng trên thực tế, họ lại là những phần tử cơ hội chủ nghĩa. Bộ phận này đã thao túng phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Bản chất của họ mang tính dân tộc tư sản hẹp hòi và sô vanh nước lớn. Trong vấn đề

dân tộc và thuộc địa, những kẻ cơ hội chỉ đơn giản thừa nhận một cách hình thức quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Trên thực tế thì hoàn toàn ngược lại, họ núp dưới chiêu bài “bảo vệ Tổ quốc” để che đậy việc bảo vệ quyền lợi của giai cấp tư sản trong việc đi áp bức các dân tộc thuộc địa. Chúng khơi dậy những thành kiến và tô đậm sự nghi kỵ dân tộc nhằm chia rẽ các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở chính quốc, ở các nước tư bản khác. Đó là điều vô cùng nguy hại cho phong trào cộng sản thế giới lúc bấy giờ.

Vào thời điểm này, Nhà nước Xô-viết non trẻ đang cần được bảo vệ hơn bao giờ hết trước sự can thiệp vũ trang của liên minh các cường quốc tư bản đế quốc. Bảo vệ nước Nga Xô-viết lúc này có ý nghĩa là bảo vệ thành trì của cách mạng vô sản thế giới. Do vậy, việc củng cố các đảng chuẩn bị cho việc tiến hành chuyên chính vô sản trên phạm vi toàn thế giới và liên hiệp tất cả những người vô sản cách mạng ở những nước tư bản tiên tiến với quần chúng cách mạng bị áp bức, bóc lột ở các nước thuộc địa, ở các nước phương Đông được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong chương trình nghị sự của Đại hội II Quốc tế Cộng sản.

Trong điều kiện như vậy, V.I.Lênin đã soạn thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Đây là một trong những văn kiện được V.I.Lênin viết xong vào tháng 6, tháng 7 năm 1920 để trình bày tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản, họp từ ngày 19 tháng 7 đến ngày 07 tháng 8 năm 1920. Ngay sau đó, bản Luận cương này đã được đăng trên tạp chí Quốc tế Cộng sản số 11, ngày 14 tháng 7 năm 1920 và trên báo Nhân đạo - cơ quan ngôn luận của

Đảng Xã hội Pháp vào tháng 7 năm 1920. Tác phẩm tuy ngắn gọn nhưng có ý nghĩa rất lớn trong bối cảnh bấy giờ vì nó đã củng cố những nguyên tắc mácxít về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Những luận cương đó đã được Đại hội II Quốc tế Cộng sản thông qua và coi là cương lĩnh hành động của Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản trong tình hình lúc bấy giờ.

Bản Sơ thảo gồm 12 luận điểm, trong đó vấn đề dân tộc và thuộc địa đã được Quốc tế Cộng sản và V.I.Lênin thừa nhận “như là sự mở rộng của nguyên tắc liên minh công nông trên quy mô toàn thế giới”⁽¹⁾. Trong bản Sơ thảo Luận cương, V.I.Lênin đã đưa ra những vấn đề rất quan trọng về dân tộc, thuộc địa và con đường giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.

Thứ nhất, vấn đề dân tộc. Trong Luận cương, V.I.Lênin đã xác định đúng đắn, khoa học vấn đề dân tộc và mối quan hệ giữa các dân tộc trong một quốc gia, về quyền bình đẳng của các dân tộc. V.I.Lênin chỉ rõ, để hiểu được vấn đề dân tộc cần phải “phân biệt thật rõ nét những dân tộc bị áp bức, phụ thuộc, không được hưởng quyền bình đẳng, với những dân tộc đi áp bức, bóc lột, được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi”⁽²⁾. Từ việc khẳng định quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc không phân biệt màu da, V.I.Lênin yêu cầu các đảng cộng sản cần phải “tố cáo những việc vi phạm thường xuyên nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc và những sự đảm bảo quyền lợi của các dân tộc thiểu số trong

⁽¹⁾ V.I.Lênin (1977). *Toàn tập* (tập 41, trang 198). Mátxcova: Nhà xuất bản Tiến bộ.

⁽²⁾ V.I.Lênin (1977). *Toàn tập* (tập 41, trang 198-199). Mátxcova: Nhà xuất bản Tiến bộ.

tất cả các quốc gia tư bản chủ nghĩa”⁽³⁾. Với luận điểm này, V.I.Lênin đã lên tiếng bảo vệ các dân tộc bị áp bức và tố cáo các dân tộc lợi dụng thế mạnh của mình để đàn áp các dân tộc khác.

Thứ hai, vấn đề thuộc địa. V.I.Lênin cho rằng các nước thuộc địa thường là nước nghèo nàn, lạc hậu, đang bị các nước tư bản nô dịch, thống trị. Giai cấp vô sản ở chính quốc phải ủng hộ tích cực nhất phong trào giải phóng của các dân tộc thuộc địa. Các nhà cách mạng ở chính quốc và thuộc địa phải đoàn kết với nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Các đảng cộng sản ở chính quốc và cả thuộc địa “cần phải thi hành một chính sách thực hiện sự liên minh chặt chẽ nhất của tất cả các phong trào giải phóng dân tộc và thuộc địa với nước Nga Xô-viết”⁽⁴⁾. Hơn nữa, với những nước cách mạng thành công như nước Nga, phải đóng vai trò thành trì cách mạng thế giới, có nhiệm vụ giúp đỡ các nước khác làm cách mạng. Đây là những luận điểm hết sức quan trọng vì nó đã chỉ ra con đường, cách thức mà các nước thuộc địa cần phải làm để tiến hành cách mạng. Quan điểm về sự liên minh giữa giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa và giai cấp vô sản ở các nước chính quốc là sự phát triển tư tưởng về liên minh giai cấp của C.Mác và Ph.Ăngghen trước đó. Đây chính là sự bổ sung, phát triển của V.I.Lênin với quan điểm của chủ nghĩa Mác trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc ở những năm đầu thế kỷ XX.

Thứ ba, vấn đề giải phóng dân tộc.

V.I.Lênin chỉ rõ, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ sống còn của các nước thuộc địa lúc bấy giờ. Tuy nhiên, cách mạng thuộc địa không chỉ có nhiệm vụ giải phóng nước mình khỏi ách đô hộ của nước ngoài mà cần phải đấu tranh chống lại bọn phản động trong nước vì chúng là đồng minh của chủ nghĩa đế quốc. Ngoài ra, phải chú ý đến lực lượng nông dân đông đảo, xây dựng khối liên minh công - nông; phát triển cuộc đấu tranh chống đế quốc đi đôi với chống phong kiến, hình thành phong trào dân tộc dân chủ rộng rãi. Cuối bản Luận cương, V.I.Lênin còn nêu rõ: “Điều quan trọng nhất trong chính sách của Quốc tế Cộng sản về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa phải là làm cho vô sản và quần chúng lao động của tất cả các dân tộc và tất cả các nước gần gũi nhau để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chung nhằm lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Bởi vì chỉ có sự gần gũi ấy mới bảo đảm việc chiến thắng chủ nghĩa tư bản, nếu không có chiến thắng đó thì không thể thủ tiêu được ách áp bức dân tộc và tình trạng bất bình đẳng”⁽⁵⁾.

Liên quan đến bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa”, còn có “Báo cáo của các tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” (26/7/1920) của V.I.Lênin và những văn kiện khác được trình bày trong Đại hội II Quốc tế Cộng sản. Trong “Báo cáo của các tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”, dựa trên kinh nghiệm đầu tiên của Đảng Bôn-sê-vích, Nga rút ra qua công tác tại các nước Cộng hòa Xô viết ở Trung Á, V.I.Lênin đưa ra nhận định

⁽³⁾ V.I.Lênin (1977). *Toàn tập* (tập 41, trang 201-202). Mátxcova: Nhà xuất bản Tiến bộ.

⁽⁴⁾ V.I.Lênin (1977). *Toàn tập* (tập 41, trang 200). Mátxcova: Nhà xuất bản Tiến bộ.

⁽⁵⁾ V.I.Lênin (1977). *Toàn tập* (tập 41, trang 199). Mátxcova: Nhà xuất bản Tiến bộ.

rằng: “với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”⁽⁶⁾. Đây là một luận điểm rất quan trọng vì nó đã mở ra khả năng phát triển mới cho các nước thuộc địa lạc hậu trong đó có Việt Nam - khả năng tiến tới chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc - người cộng sản yêu nước Việt Nam đã bắt gặp bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin đăng trên báo Nhân đạo - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Pháp. Có thể nói, bản Sơ thảo Luận cương đã giải đáp được hầu hết những trăn trở của Nguyễn Ái Quốc trên hành trình tìm kiếm con đường giải phóng dân tộc Việt Nam.

2. Bước chuyển trong nhận thức và lập trường cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ sau khi bắt gặp bản “Sơ thảo Luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V.I.Lênin

Sau gần 10 năm tìm tòi, khảo nghiệm, khi đọc Bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã nhận ra, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản - con đường mà Cách mạng Tháng Mười đã thành công. Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách

mạng vô sản”⁽⁷⁾. So sánh các cuộc cách mạng trên thế giới, Người đánh giá cao Cách mạng Tháng Mười Nga: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật... Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới”⁽⁸⁾.

Có thể khẳng định, những tư tưởng cơ bản trong bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin có nhiều điểm phù hợp với tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc, đặc biệt là sự đau xót trước nỗi thống khổ của quần chúng lao động khắp thế giới và sự quan tâm đến vấn đề giải phóng các dân tộc thuộc địa cũng như tinh thần đoàn kết của quần chúng lao động trong đấu tranh. Nguyễn Ái Quốc viết: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”⁽⁹⁾. Có thể nhận ra, Nguyễn Ái Quốc đón nhận bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin với niềm phấn khởi và tin tưởng của một người chiến sĩ cách mạng sau nhiều năm tìm tòi, khảo nghiệm thực tiễn. Sau đó, chính Nguyễn Ái Quốc đã viết thư

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh (1996). *Toàn tập* (tập 9, trang 314), Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 2, trang 280), Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 10, trang 127), Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

⁽⁶⁾ V.I.Lênin (1977). *Toàn tập* (tập 41, trang 295). Mátxcova: Nhà xuất bản Tiến bộ.

bằng tiếng Pháp gửi Quốc tế Cộng sản và cho biết, Luận cương này có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành thế giới quan và giúp Người dứt khoát đi theo Quốc tế III vì nó giải quyết hợp lý vấn đề giai cấp và dân tộc, không chỉ quan tâm giải phóng nhân dân lao động và vô sản chính quốc, mà còn giải phóng các dân tộc bị áp bức, trong đó có Việt Nam. Giải thích một cách ngắn gọn lý do ủng hộ Quốc tế III, Người nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những gì tôi muốn, đấy là tất cả những gì tôi hiểu”⁽¹⁰⁾.

Luận cương của V.I.Lênin đã có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thay đổi về nhận thức, tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc về con đường giải phóng dân tộc của Việt Nam. Từ sự thay đổi đó, Nguyễn Ái Quốc ngày càng mạnh dạn nói lên tiếng nói của mình tại các diễn đàn quan trọng để lên tiếng ủng hộ phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa. Trong bài phát biểu tại Đại hội XVIII Đảng Xã hội Pháp (Đại hội Tua, tháng 12-1920), Người lên án chủ nghĩa đế quốc Pháp vì chúng đã dùng lưỡi lê chinh phục Đông Dương và trong suốt nửa thế kỷ, nhân dân Đông Dương không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm. Đồng thời, với tư cách là thành viên của Đảng Cộng sản Pháp, Người cũng kêu gọi: “Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa... đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa...”⁽¹¹⁾. Tại Đại hội V của Quốc tế Cộng sản (1924), Người

nhấn mạnh vai trò quan trọng của cách mạng giải phóng dân tộc; về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản phương Tây với cách mạng giải phóng dân tộc ở phương Đông. Từ đó, Người kiến nghị với Quốc tế Cộng sản cần phải giúp đỡ họ, tổ chức họ lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng.

Khi vận dụng nội dung Luận cương của V.I.Lênin vào thực tiễn cách mạng ở thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy: “Cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân các nước tư bản trực tiếp giúp cho các dân tộc bị áp bức tự giải phóng mình, vì cuộc đấu tranh đó đánh thẳng vào trái tim của bọn áp bức;... Trong khi đó, cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa lại trực tiếp giúp đỡ giai cấp vô sản các nước tư bản trong cuộc đấu tranh chống các giai cấp thống trị để tự giải phóng khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa tư bản. Sự nhất trí của cuộc đấu tranh chống đế quốc bảo đảm thắng lợi cho các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa và cho giai cấp vô sản ở các nước tư bản”⁽¹²⁾. Đó là cơ sở để cách mạng vô sản ở thuộc địa có tính độc lập, chủ động không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc, nó có thể nổ ra và thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc, góp phần thúc đẩy cách mạng chính quốc tiến lên. Nguyễn Ái Quốc đã nhận thấy rằng, cách mạng vô sản và độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển của dân tộc Việt Nam. Bởi lẽ con đường này chẳng những giải phóng hoàn toàn dân tộc Việt Nam khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa đế quốc, mà còn

⁽¹⁰⁾ Dẫn theo: Mai Chí Thọ (1985). *Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước* (trang 65). Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 1, trang 23-24). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

⁽¹²⁾ Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 8, trang 567). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

giải phóng nhân dân Việt Nam khỏi mọi sự áp bức bóc lột, đi đến ấm no, hạnh phúc thực sự. Sự lựa chọn này vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của dân tộc Việt Nam, vừa phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của nhân loại và thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đã được mở ra, bắt đầu từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin không chỉ có ý nghĩa trực tiếp và to lớn đối với nhận thức của Nguyễn Ái Quốc về vấn đề con đường cách mạng giải phóng cho dân tộc Việt Nam mà còn cho cả các nước thuộc địa khác. Nguyễn Ái Quốc đã tiếp thu trực tiếp những định hướng của V.I.Lênin về vai trò, tính chất của cách mạng ở các nước thuộc địa, mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng chính quốc. Đặc biệt, Nguyễn Ái Quốc đã phát triển hơn nữa quan điểm của V.I.Lênin về vấn đề này khi khẳng định cách mạng ở các nước thuộc địa có thể tiến hành trước ở các nước chính quốc và đến lượt mình sẽ có thể giúp đỡ cách mạng ở các nước chính quốc tiến lên. Đây là sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc khi vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về vai trò của cách mạng ở các nước thuộc địa so với cách mạng ở chính quốc. Nhận định về điều này, đồng chí Phạm Văn Đồng đã khẳng định: “Luận điểm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh mới mẻ đến kỳ lạ... Nó nằm trong dòng sáng tạo cách mạng của những con người mà cống hiến lý luận và sự nghiệp đấu tranh vạch đường cho thời đại”⁽¹³⁾. Ngoài ra, tư tưởng về khả năng đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa của V.I.Lênin (bỏ qua gián

tiếp) đã được Nguyễn Ái Quốc phát triển thành tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và ngày nay, tư tưởng ấy vẫn là “kim chỉ nam” cho cách mạng Việt Nam.

Có thể khẳng định, bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin đã mở ra con đường đưa Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Do nhu cầu của cách mạng, Người càng ra sức tìm hiểu và thấu suốt được tinh túy của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam nhằm giải quyết những vấn đề mà thực tiễn cách mạng Việt Nam đặt ra. Từ đây, Người đã lấy chủ nghĩa Mác - Lênin là “kim chỉ nam” cho mọi hành động cách mạng. Như vậy, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định, chính bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin đã tạo ra bước ngoặt căn bản về chất trong sự phát triển nhận thức, tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc: từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản. Qua bản Sơ thảo Luận cương của V.I.Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ở đó con đường chân chính cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản. Chính Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, 40 năm sau nhìn lại sự kiện này, đã viết: “... cá nhân tôi, từ lúc đầu nhờ được học tập truyền thống cách mạng oanh liệt và rèn luyện trong thực tế đấu tranh anh dũng của công nhân và của Đảng Cộng sản Pháp, mà tôi đã tìm thấy chân lý chủ nghĩa Mác - Lênin, đã từ một người yêu nước tiến bộ thành một chiến sĩ xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁴⁾.

⁽¹³⁾ Phạm Văn Đồng (1996). *Hồ Chí Minh - chân dung một con người* (trang 26). Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 10, trang 241). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

Như vậy, cách đây tròn 100 năm, Nguyễn Ái Quốc đã bắt gặp những tư tưởng của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc, thuộc địa trong “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa”. Những tư tưởng của V.I.Lênin chính là ngọn đuốc soi đường cho Nguyễn Ái Quốc trên hành trình tìm đường cứu nước cho dân tộc, tạo ra những biến chuyển to lớn cả về tình cảm, nhận thức và lập trường cách mạng của Người. Chính sự biến chuyển đó đã mở ra tương lai tươi sáng cho cách mạng Việt Nam - tiến hành cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc. Ngày nay, Đảng ta vẫn đang kiên định sự lựa chọn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong việc phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều đó không chỉ khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng V.I.Lênin về vấn đề dân tộc, thuộc địa mà còn ghi dấu đậm nét công lao của Nguyễn Ái Quốc trong việc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V.I.Lênin (1977). *Toàn tập* (tập 41). Mátxcova: Nhà xuất bản Tiến bộ.
2. Hồ Chí Minh (1996). *Toàn tập* (tập 9), Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
3. Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
4. Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 2), Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
5. Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 8). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
6. Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập* (tập 10), Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
7. Mai Chí Thọ (1985). *Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước* (trang 65). Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Phạm Văn Đồng (1996). *Hồ Chí Minh - chân dung một con người*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.
9. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2015). *Di sản V.I.Lênin trong thời đại ngày nay*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lý luận chính trị.
10. Lê Hữu Nghĩa (2017). *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới của Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
11. Chu Đức Tính (chủ biên) (2010). *Hồ Chí Minh - con người và di sản*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

